

“THE BIRTH OF VIETNAM”, *cuốn sách về lịch sử khai quốc Việt Nam*

TS. Huỳnh Ngọc Đáng¹

Năm 1976, một người Mỹ là cựu binh chiến tranh Việt Nam tên Keith Weller Taylor đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ về một thời kỳ xa xưa nhất của lịch sử Việt Nam. Sau một thời gian tiếp tục nghiên cứu bổ sung, công trình khoa học này đã được University of California Press xuất bản vào năm 1983 với tên là *The Birth of Vietnam*², tạm dịch là Việt Nam khai quốc.

The Birth of Vietnam (TBOV) nghiên cứu về lịch sử Việt Nam từ khởi thủy, cụ thể là từ thời huyền sử các vua Hùng, gắn liền với văn hóa Đông Sơn đến cuối thế kỷ thứ X, khi Việt Nam giành được độc lập. Nhiều người đã rất ngạc nhiên khi một người nước ngoài, từng là lính Mỹ cầm súng xâm lược Việt Nam lại có hứng thú và đã nghiên cứu khá thành công một công trình lịch sử đề tài về một thời kỳ xa xưa nhất của lịch sử Việt Nam, một đề tài mà hầu như ít có cá nhân một sử gia Việt Nam nào có hứng thú và dấn thân nghiên cứu vì tính phức tạp và khan hiếm sử liệu của nó.

Trong lời tựa sách Taylor đã viết: “...Khi còn là một lính Mỹ ở Việt Nam, tôi rất ấn tượng bởi sự thông minh và năng động của người Việt Nam, những người đang là đối phương của tôi và tôi đã luôn tự hỏi rằng họ, dân tộc này đã từ đâu đến. Cuốn sách này, vốn là bản điều chỉnh và bổ sung luận án tiến sĩ của tôi ở Đại học Michigan năm 1976, là câu trả lời của tôi về thắc mắc này...”³ Như vậy là động cơ, hứng thú của Taylor khi nghiên cứu về TBOV đã rõ. Con đường dẫn ông đến với việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam diễn ra như một định mệnh và vì vậy mà nó cuốn hút cả cuộc đời ông. Đọc bản lý lịch khoa học ([Curriculum Vitae](#)) của Taylor (mới bổ sung cập nhật vào tháng 6 năm 2013), đăng công khai trên website của Đại học Cornell⁴ mới thấy gần như toàn bộ các công trình nghiên cứu của ông bao gồm sách xuất bản, các bài báo khoa học, các bài dịch...(hơn 40 đơn vị) đều tập trung vào chủ đề lịch sử Việt Nam.

Cuốn sách TBOV bằng tiếng Anh dày hơn 400 trang, ngoài lời nói đầu và phần giới thiệu, có 7 chương nội dung và 15 phụ lục (gồm các truyện thần thoại và truyền thuyết Việt Nam trích từ Lĩnh Nam Chích Quái và Việt Điện U Linh...),

¹ Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Bình Dương. Email: huynhngocdang@gmail.com

² Nhân đây chúng tôi cũng xin trân trọng cảm ơn TS. Mai Hữu Tín, đại biểu Quốc hội Bình Dương, người đã mua từ Mỹ nguyên bản cuốn sách này tặng chúng tôi. Được biết, Trường Đại học Thủ Dầu Một sau khi nhận được một bản photo của chúng tôi đã tổ chức dịch cuốn sách này sang tiếng Việt. Công việc có ý nghĩa này đang được tiến hành. Hy vọng bản dịch sau khi được phổ biến sẽ giúp ích cho nhiều người có nhu cầu nghiên cứu.

³ K.W. Taylor, *The Birth of Vietnam*, Preface, xv, University of California Press, 1983.

⁴ <http://lrc.cornell.edu/asian/faculty/bios/taylorcv>

một bảng đối chiếu (glossary) tên người, tên vùng, các đơn vị hành chính và nhiều bản đồ, bản biểu thống kê và bảng chú dẫn (index). Ngoài ra còn có bảng thư mục tài liệu với các nguồn tài liệu chính cấp, thứ cấp, cả bằng tiếng Anh, Pháp, Nhật, Hoa và tiếng Việt khá phong phú. Nhìn về quy mô, hình thức, rõ ràng đây là một công trình khoa học nghiêm túc.

Các chương nội dung của cuốn sách là:

1. Các lạc hầu, lạc tướng (Lac Lords)
2. Kỷ nguyên Hán-Việt (The Han-Viet Era)
3. Chủ nghĩa địa phương và các các nhà nước Trung Hoa thời Lục triều (Regionalism and the Six Dynasties)
4. Giới thống trị địa phương thời Bắc triều (Local Rule in the Sixth Century)
5. An Nam Đô Hộ Phủ (The Protectorate of An-Nam)
6. Đối kháng Đường-Việt (The T'ang-Viet Confrontation)
7. Nền độc lập tự chủ (Independence)

Đọc hết cuốn sách, ngoài sự khâm phục về tinh thần làm việc khoa học và vốn hiểu biết rất uyên bác của Taylor về lịch sử Việt Nam, công trình lịch sử này đọng lại trong người đọc mấy vấn đề khoa học khá thú vị.

1. Quan niệm về nguồn gốc biển của dân tộc Việt Nam:

Năm 1976 khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, đến lúc ấy, có lẽ Taylor là một trong những nhà khoa học đầu tiên có quan niệm về nguồn gốc biển của dân tộc Việt Nam. Quan niệm này đến nay không còn mới nữa nhưng ở những năm 70 của thế kỷ trước, nó khá mới mẻ và rất dễ gây tranh luận. Theo Taylor, nhiều chi tiết trong các thần thoại Việt Nam, đặc biệt là hình tượng Lạc Long Quân đều toát lên đặc điểm biển bên cạnh tính chất lục địa. Ở đầu chương 1 Taylor đã viết: “...*Những chi tiết của các thần thoại này biểu lộ một sự thật tâm lý cơ bản của xã hội Việt Nam thời cổ: quyền tối cao của xứ sở đến từ biển khơi. Lạc Long Quân thuộc về thế giới biển. Chúng ta đã thấy có một số chi tiết trong những truyện cổ Việt Nam cũng giống như những huyền thoại của những xứ sở ở ven biển Đông Nam Á... Chính khái niệm này đã được biểu hiện qua nghệ thuật trống đồng Đông Sơn với những con chim biển và những động vật khác vây quanh những chiếc thuyền chở các chiến sĩ...*”⁵

Thuộc về thế giới biển với cội nguồn Đông nam Á là tính chất nổi bật của dân tộc Việt Nam. Đây là tiền đề nhận thức và tư duy để Việt Nam hướng về biển và

⁵ Sách đã dẫn, tr. 6 Lac Lord. Nguyên văn tiếng Anh là : *Beyond the details of these legends lies a basic psychological truth of ancient Vietnamese society: sovereign power came from the sea. Lạc Long Quân belonged to the watery realm. As we have seen, certain elements of these legends are similar to legendary themes found in the island and coastal world of Southeast Asi...This idea was given clear visual form in the art of the Dong-son bronze drums, where sea birds and amphibians surround boats bearing warriors*

nhau chóng hội nhập, trở thành một chủ thể có trách nhiệm và uy tín cao của Đông Nam Á. Từ năm 1976, Taylor đã nhìn thấy điều đó...

2. Từ Mê Linh đến Tây Vu:

Taylor đặc biệt xem trọng vị trí lịch sử của vùng đất Mê Linh. Ông dẫn lại Việt Sử Lược câu chuyện một dị nhân ở Mê Linh đã dùng phép thuật để chinh phục và liên kết tất cả các bộ lạc để lập ra nước Văn Lang ở vùng Mê Linh, niên đại của sự kiện đó lại trùng hợp với niên đại của văn hóa Đông Sơn. Ông viết: *niên đại lúc xưng vương của các vua Hùng lại phù hợp với chứng tích khảo cổ học cho thấy rằng vào khoảng thế kỷ 7(TCN), những nền văn hoá khác nhau ở miền Bắc Việt Nam được thống nhất lại dưới ảnh hưởng của văn hoá đồng thau, bắt nguồn từ vùng Mê Linh. Điều đó đánh dấu thời kỳ bắt đầu của nền văn hóa được gọi chung là văn hóa Đông Sơn.*⁶

Từ vùng Mê Linh, người Việt mở rộng đất đai về hướng Đông. Địa danh Tây Vu xuất hiện. Đây là nơi phát sinh hàng loạt các thần thoại Việt Nam, một số trong đó gắn liền với hành động chống kẻ thù xâm lược đến từ phương Bắc mà tiêu biểu nhất là truyện Thánh Gióng.

Như vậy với nhãn quan sử học của Taylor, Mê Linh và Tây Vu (chớ không chỉ có vùng Lâm Thao, Phú Thọ) là thánh địa lịch sử của người Việt Nam. Nó gắn liền với văn hóa Đông Sơn, là nơi khởi tích các vua Hùng và nhà nước Văn Lang. Lãnh thổ đầu tiên của dân tộc Việt nam là nơi ấy.

3. Lạc-Việt-Việt Nam:

Đến ngày nay, thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, nhiều người Việt Nam ta, trong đó có cả những trí thức đã học qua đại học vẫn ngộ nhận tên của dân tộc ta là Việt và tên hiện đại là Việt Nam. Sách vở chính thống của ta, cho đến hiện nay vẫn không nói rõ ràng hơn về điều này. Một số công trình nghiên cứu gần đây của các sử gia Việt Nam, cả trong nước và ngoài nước đã khẳng định tên của dân tộc ta có âm đọc là **Lạc** (là một từ phi Hán, được người Hán ghi âm thành 駱), còn âm **Việt** (cũng là một từ phi Hán được người Hán dùng chữ 越 hoặc 粤 vốn chỉ nước Việt của Việt vương Câu Tiễn để ghi âm, tiếng phổ thông Trung Quốc đọc là yuè) vốn là một từ miệt thị mà Hán tộc dùng để chỉ chung vô số các tộc người phi Hán ở vùng Nam sông Dương Tử, gọi chung là Bách Việt. Qua gần một ngàn năm Bắc thuộc từ **Lạc** dần dần bị quên lãng thay vào đó là từ **Việt** và đến triều Nguyễn thì xuất hiện quốc hiệu Việt nam cho đến ngày nay. Trong cuốn sách của mình, ở chương 1, có mục thứ 8 “Yüeh and Viet”⁷ Taylor đã nói khá chi tiết và rõ ràng về vấn đề này. Có vẻ như hiểu biết của Taylor về vấn đề tên gọi nguyên thủy của người Việt Nam đã trội hơn nhiều người Việt Nam.

4. Di sản Mã Viện (Ma Yuan's Legacy)

⁶ Sách đã dẫn, tr.2 Lạc Lord. Nguyên văn tiếng Anh: *the date it assigns to the rise of the Hung kings coincides with archeological evidence indicating that, about the seventh century B.C., the different cultures of northern Vietnam became united under the influence of the oldest bronze-using culture, which had its origins in the Me-ling area; this marked the beginning of what is generally called the Dong-son culture*

⁷ Sách đã dẫn, tr.33 Lạc Lord.

Khác với các sử gia Việt Nam đương thời, Taylor đã chú ý đến những nỗ lực cải cách về chính trị và xã hội thuộc địa Việt Nam của Mã Viện sau khi đã đánh bại cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng. Từ lối cai trị chủ yếu bằng sự ràng buộc lỏng lẻo theo lối ki mi trước đây, Mã Viện đã tước đoạt hoàn toàn vai trò chính trị của các Lạc hầu Lạc tướng, vốn trước đây vẫn còn được giữ quyền cai trị địa phương sau khi nhà Hán đánh bại quân đội của Lữ Gia, sáp nhập nước Nam Việt vào lãnh thổ Hán. Cùng theo đó là hàng loạt những thay đổi quan trọng cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và bố phòng quân sự đã được Mã Viện thúc đẩy. Taylor tóm tắt: “...*Di sản Mã Viện gồm hai khía cạnh: một, ông đã thiết lập được một nền hành chính ở cấp quận, huyện; hai, ông đã đưa người Hán di cư vào xã hội Việt Nam. Cả hai thành tựu này đã nhanh chóng chuyển đổi dạng thức bởi phản ứng của xã hội địa phương. Chính quyền Hán bị lu mờ dần bởi sự xuất hiện của những đại gia đình hình thành từ những cuộc hôn nhân hỗn hợp Việt Hán sau này...*”⁸ Theo tư duy sử học của Taylor, vai trò Mã Viện trong lịch sử Việt Nam to lớn hơn nhiều lần so với Mã Viện trong ngòi bút miêu tả của các sử gia Việt Nam.

Mã Phục Ba không chỉ là một tướng lĩnh quân sự lừng lẫy, già đời đã nhanh chóng đánh bại cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng mà còn là một nhà chính trị có tầm nhìn khá thực tiễn. Nhưng trước hết ông ta là một tên thực dân, người đã tổ chức toàn bộ xã hội thực dân Hán trên đất Giao Chỉ. Chính di sản Mã Viện đã thay đổi hoàn toàn xã hội Giao Chỉ. Ông ta là người tổ chức chế độ hành chính quận huyện cai trị trực tiếp, đậm tính chất quân sự của nhà Hán trên đất Việt. Ông ta cũng chính là cha đẻ của các thế hệ “Mã lưu nhân”, là những di dân Trung Hoa di cư sang sinh sống trong các trang ấp trên đất Việt, để từ đó hình thành nên các thế hệ quý tộc địa phương là các đại gia đình Hán-Việt.

5. Tầng lớp quý tộc địa phương hình thành từ các đại gia đình Hán-Việt

Một trong những chủ đề xuyên suốt trong cuốn sách của Taylor là vai trò của tầng lớp quý tộc này và ảnh hưởng của nó trong sự hình thành ý thức quốc gia và công cuộc đấu tranh giành độc lập ở xứ thuộc địa Giao Chỉ, sau này là An Nam.

Theo Taylor, một thời gian dài sau khi cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng thất bại, tầng lớp quý tộc bản địa vốn là những Lạc hầu, Lạc tướng trước đây hoàn toàn mất đi vai trò chính trị. Ruộng đất của họ bị chế độ Hán tịch thu để các Mã lưu nhân hình thành các trang ấp, đồn điền. Để tồn tại họ buộc phải cộng tác làm các viên chức cấp thấp trong chế độ cai trị trực trị của nhà Hán. Con cháu họ bước vào những mối giao lưu mới với những cuộc hôn nhân hỗn hợp Hán-Việt.

⁸ Sách đã dẫn, trang 37 The Han-Viet Era. Nguyên văn tiếng Anh là: *Ma Yuan's legacy was two fold. First, he established some kind of prefectural and district administration. Second, he established Han immigrants in Vietnamese society. Both of these accomplishments were shortly transformed by the local society's response. Han administration was eventually overshadowed by the rise of great families that grew from a process of Han-Viet intermarriage.*

Hệ quả lịch sử là những thế hệ quý tộc mới mang hai dòng máu Việt và Hán hình thành. Nhưng khác với nhiều vùng thuộc địa Hán ở nơi khác, các thế hệ con lai này lại ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Việt. Dần dần trong họ, tất cả đều nói tiếng Việt, sống theo giềng mối Việt. Nhưng trên cả là một ý thức mới hình thành và ngày càng phát triển chín muồi trong họ: ý thức độc lập, tự chủ.

« ...Có thể nói rằng những người Hán di cư là thành phần của xã hội địa phương và đúng ra họ không còn là người Trung Quốc nữa. Họ phát triển theo viễn tượng văn minh Trung Quốc. Họ đưa những từ ngữ và công nghệ vào xã hội Việt Nam. Nhưng họ lại triển khai một tư duy địa phương, phải nhờ cậy nhiều vào truyền thống địa phương. Ngôn ngữ Việt Nam vẫn tồn tại, và chúng ta có thể cho rằng sau thế hệ thứ nhất, thứ nhì, những người Hán di cư đã nói tiếng Việt. Xã hội Việt Nam nói chung vẫn tách riêng khỏi văn minh Trung Quốc. Và xã hội Hán-Việt giống như một chi nhánh của thế giới văn hoá riêng biệt đó. Những người Hán di cư bị Việt Nam hoá dễ hơn là người Việt Nam bị Trung Quốc hoá... »⁹

Nhận định của Taylor không mới :..*Han immigrants were more effectively “Vietnamized” than the Vietnamese were Sinicized...* Trong suốt ngàn năm Bắc thuộc tiến trình Việt nam hóa người Hán diễn ra nhanh hơn, hiệu quả hơn tiến trình Trung Hoa hóa người Việt. Các sử gia Việt Nam đều nhận thấy điều này nhưng có một thực tế là ít người lên tiếng thừa nhận chính thức và lý giải nó.

« ...Trong thế kỷ thứ 2, khi nhà Hán bắt đầu yếu, không đủ khả năng bảo vệ dân trong những vụ nổi loạn ở biên thùy, thì những gia đình Hán-Việt bắt đầu nắm vai trò chủ động. Những nỗ lực của chính quyền triều Hán để giữ vững nền thống trị càng đẩy tình hình đi đến chỗ trầm trọng hơn là được ổn định. Và các gia đình Hán-Việt không thể không nghĩ đến việc nổi dậy... »¹⁰

Những cuộc nổi dậy trong suốt thế kỷ thứ 2 và liên tiếp trong các thế kỷ sau theo Taylor phần đông đều do các thế lực quý tộc Hán-Việt ở địa phương giữ vai trò lãnh đạo, trong đó tiêu biểu nhất là cuộc nổi dậy cầm quyền của gia đình họ Đỗ và cuộc khởi nghĩa của Lý Bí. Lãnh tụ của các cuộc nổi dậy đều mang hai dòng

⁹ Sách đã dẫn, tr. 41 The Han-Viet Era. Nguyên văn tiếng Anh: *Generally speaking, we can say that Han immigrants became members of the regional society and, strictly speaking, were no longer Chinese. They developed their own perspective on Chinese civilization. They brought Chinese vocabulary and technology into Vietnamese society, but they developed a regional point of view that owed much to the indigenous heritage. The Vietnamese language survived, and it is reasonable to assume that after the first or second generation Han immigrants spoke Vietnamese. Vietnamese society as a whole remained separate from Chinese civilization, and Han-Viet society existed as a wing of this autonomous cultural world. Han immigrants were more effectively “Vietnamized” than the Vietnamese were sinicized.*

¹⁰ Sách đã dẫn, trang 45 The Han-Viet Era. Nguyên văn tiếng Anh là: *When, in the second century, Han began to decline and was no longer able to protect these people from frontier violence, the Han-Viet families began to take affairs into their own hands. Han attempts to rule Vietnam became more aggravating than stabilizing, and the Han-Viet families were unavoidably caught up in the spirit of insurrection.*

máu Việt-Hán nhưng tất cả đều sinh ra và trưởng thành trên vùng đất Việt, tiếp thu sâu sắc văn hóa Việt và nung nấu ý thức độc lập tự chủ cho vùng đất Việt.

Trong suốt mấy trăm trang sách, Taylor đã cố công tìm kiếm và ghi nhận những cuộc nổi dậy mà lãnh tụ của nó là những quý tộc hoàn toàn là người bản xứ chứ không phải là các nhóm quý tộc Hán-Việt. Những sự kiện như thế không nhiều và phân đông đều tập trung ở các vùng phía nam như Cửu Chân, Nhật Nam (nay là các vùng Thanh, Nghệ, Tĩnh), nơi mà Taylor khẳng định là có rất ít di dân Trung Hoa đến sinh sống vì nơi đó thường xuyên có loạn lạc chiến tranh với các nhóm cư dân biên giới phía Nam. Có lẽ cuộc nổi dậy của Bà Triệu và Mai Hắc Đế là tiêu biểu cho loại hình chính trị, xã hội này. Tuy không có những kết luận chuyên đề nhưng cuốn sách TBOV đã gián tiếp khẳng định chính sức mạnh tập hợp từ nhóm quý tộc địa phương bản địa và nhóm quý tộc bản địa hóa (tức các quý tộc Hán-Việt) đã thúc đẩy nền độc lập tự chủ của dân tộc Việt Nam. Rõ ràng, *cùng chủ đề chống đồng hóa và đấu tranh giành độc lập tự chủ trong thời Bắc thuộc, lý do thành công của người Việt Nam được các sử gia trong nước ta lý giải rất khác với tư duy và cách tiếp cận của Taylor.*

Đó là những vấn đề lịch sử khá thú vị mà cuốn sách của Taylor mang đến cho chúng ta. Có thể còn nhiều chủ đề lịch sử khác của thời kỳ này qua nhãn quan của Taylor còn cần được người đọc lưu ý trong nội dung cuốn sách...

Cũng không khó lắm để nhìn thấy những điểm cần xem xét thấu đáo thêm trong nội dung cuốn sách. Trong đó có thể vấn đề lớn nhất là *Taylor đã có phần diễn dịch lịch sử khai quốc của Việt Nam theo công thức giống như The Making of a Nation trong tiến trình lập quốc Hoa Kỳ*. Một bên là xứ thuộc địa của Anh, một bên là thuộc địa Trung Quốc; tầng lớp quý tộc mang hai dòng máu và hai nền văn hóa chính quốc và thuộc địa trưởng thành cùng lúc với sự chín muồi của ý thức độc lập, tự chủ; những cuộc nổi dậy liên tục, bền bỉ và cuối cùng là nền độc lập... Dù sao việc diễn dịch lịch sử Việt theo công thức lịch sử Mỹ hay lịch sử dân tộc quốc gia nào khác (nếu có đủ tư liệu chứng lý) vẫn hơn là trùm chăn, đóng cửa không dám dấn thân nghiên cứu về thời kỳ phức tạp này của lịch sử dân tộc hay tệ hơn là tự phụ, ý lại dẫn đến bảo thủ, cố chấp trong tư duy về thời kỳ xa xưa nhất trong lịch sử dân tộc. Những công trình khoa học của Taylor về đề tài Việt Nam ngày càng nhiều, chắc chắn sẽ giúp ông nhận thức đầy đủ các thành tựu và hạn chế của mình¹¹.

Cũng có một điều đáng tiếc khác là hình như Taylor không biết chữ Hán (hay biết nhưng hạn chế) nên rất nhiều tên đất, tên người cổ của vùng Hoa Nam và Việt Nam không được ghi hoặc phụ ghi bằng chữ Hán mà ghi bằng các phiên âm của tiếng phổ thông Trung Quốc theo mẫu tự La tinh, gây khó khăn cho công

¹¹ Có lẽ bài viết khoa học gây tranh cãi và phản đối nhiều nhất trong giới sử gia Việt của Taylor là "Regional Conflicts Among the Viet Peoples Between the 13th and 19th Centuries" in trong *Guerre et Paix en Asie du Sud-Est*, edited by Nguyen The Anh and Alain Forest (Paris: L'Harmattan, 1998), pp. 109-133. Trong đó ông cho rằng các diễn biến trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 19 là phản ánh sự xung đột giữa các vùng miền... Nhận định này của ông cho dù có động cơ và mang màu sắc nào cũng hoàn toàn sai.

việc nghiên cứu chính xác các sử liệu liên quan. Vì vậy mà cho đến nay, một bản dịch có chất lượng cuốn sách này vẫn còn là công việc đang chờ đợi với nhiều kỳ vọng¹².

The Birth of VietNam là một cuốn sách cần đọc và đáng đọc. Rất tiếc là từ ngày xuất bản (1983) đến nay, đã 30 năm, không hiểu vì sao cuốn sách vẫn chưa được dịch và xuất bản chính thức ở Việt Nam. Trong khi đó, rải rác ở nhiều bài viết khoa học, thậm chí cả trong những công trình khoa học lịch sử có tính giáo khoa chính thống của Việt Nam, nhiều sử gia Việt Nam vẫn trích dẫn, sử dụng nội dung cuốn sách này.

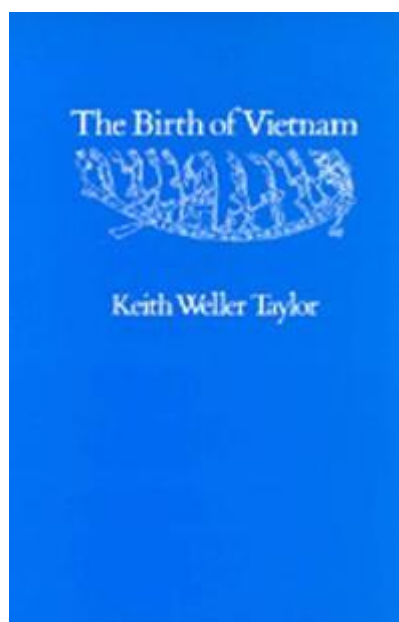
Tìm đọc nguyên văn cuốn sách The Birth of VietNam trên website của Hội Sử học Bình Dương (sugia.vn), mục Sử liệu tiếng Anh.

HND

(20tháng 12 2013)



Tác giả Keith Weller Taypor



Trang bìa cuốn sách

¹² Trên mạng internet, trang Talawas có một bản dịch cuốn sách này. Đây là một bản dịch có quá nhiều hạn chế dù những người chủ trì nó rất có tâm huyết với công việc. Nhiều hạn chế của bản dịch một phần do sai sót khi dịch tên đất, tên người liên quan trong nội dung cuốn sách...Hy vọng sẽ có một bản dịch khác hoàn thiện hơn.

